

MAI THỊ HẠNH\*

## VAI TRÒ CỦA ĐỒNG THẦY VÀ BẢN HỘI TRONG VIỆC BẢO TỒN, PHÁT HUY CÁC THỰC HÀNH TÍN NGƯỠNG THỜ MẪU

**Tóm tắt:** Dựa trên những tư liệu thực địa chủ yếu tại các bản hội ở Hà Nội, bài viết này phân tích vai trò của cộng đồng (cụ thể là của đồng thầy và bản hội) đối với thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu của họ. Tác giả minh định các khái niệm đồng thầy, bản hội và thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu. Tiếp đó, bài viết chỉ ra và phân tích vai trò của đồng thầy và bản hội đối với thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu, đặc biệt là vai trò của họ trong bối cảnh xã hội Việt Nam với nhiều chuyển đổi trong đời sống kinh tế, văn hóa - xã hội và tự do tôn giáo; trong bối cảnh Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. Cuối cùng, bài viết đưa ra một số đề xuất với mong muốn nâng cao vai trò của cộng đồng bản hội và đồng thầy trong việc bảo vệ và phát huy các thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu.

**Từ khóa:** Đồng thầy; bản hội; cộng đồng; thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu.

### Mở đầu

Tín ngưỡng thờ Mẫu là một loại hình tín ngưỡng dân gian tôn thờ người mẹ đã hóa thân vào trời đất ở các vùng miền. Cùng với các loại hình tín ngưỡng khác, tín ngưỡng này đã tồn tại lâu dài và chảy trong mạch nguồn đời sống tâm linh của người dân Việt. Trải qua bao thăng trầm, từng bị cấm đoán, tín ngưỡng thờ Mẫu hiện đang được phục hồi và “lên ngôi” mạnh mẽ đúng như cách dùng từ

---

\* Đại học Sư phạm Hà Nội.

Ngày nhận bài: 15/7/2019; Ngày biên tập: 19/7/2019; Duyệt đăng: 25/7/2019.

của Philip Taylor: “Nữ thần lên ngôi” (Goddess in the rise). Hơn bao giờ hết, những thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu được diễn ra công khai và sôi động. Có rất nhiều bài viết của các tác giả trong và ngoài nước đã miêu thuật thành công sự phục hồi sôi động và phân tích giá trị của tín ngưỡng thờ Mẫu trong bối cảnh hiện nay như các nghiên cứu của các tác giả: Philip Taylor<sup>1</sup>, Oscar Selamink<sup>2</sup>, Ngô Đức Thịnh<sup>3</sup>, Nguyễn Thị Hiền<sup>4</sup>, Nguyễn Ngọc Mai<sup>5</sup>, Vũ Tú Anh<sup>6</sup>... Với các công trình nghiên cứu đó, tín ngưỡng thờ Mẫu với các khía cạnh của nó đã được soi tỏ từ góc nhìn văn hóa học, nhân học, tâm lý bệnh học, triết học... Trong bài viết này, chúng tôi không miêu thuật những thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu hay các giá trị của nó mà chủ yếu phân tích vai trò của cộng đồng đối với chính thực hành tín ngưỡng của họ và đưa ra một số đề xuất với mong muốn nâng cao vai trò của cộng đồng bản hội và đồng thầy trong việc bảo tồn và phát huy các thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu.

## **1. Một số khái niệm**

### **1.1. Đồng thầy**

Đồng Thầy là khái niệm các tín đồ thường dùng để gọi người đứng đầu một cộng đồng thờ Mẫu. Trong quan niệm của các tín đồ, một người nào đó trở thành đồng thầy trước hết phải là người có căn đồng và phải trải qua những nghi lễ có tính chất bắt buộc: từ cắt tóc làm tôi con ông Thánh - lễ tạ 100 ngày - lễ tạ 3 năm - làm lễ trình đồng mở phủ cho tín đồ và trở thành đồng thầy<sup>7</sup>. Các tín đồ thờ Mẫu thường dùng câu nói “làm lính có công, làm đồng có phép” để thể hiện những phép tắc mà một người cần trải qua để trở thành đồng thầy. Tuy nhiên, những phép tắc này không được lưu giữ trong các cuốn kinh điển, trong giáo lý giáo luật giống các tôn giáo thế giới như Phật giáo, Kitô giáo, Islam giáo... mà được truyền khẩu từ đời này sang đời khác. Theo đó, mở đầu cho hành trình trở thành đồng thầy là người đó phải có căn đồng, nói như các tín đồ của Mẫu là phải có duyên nghiệp phục vụ nhà Thánh và điểm cuối của hành trình là người đó phải “đề đồng”<sup>8</sup> và được tín đồ gọi là “Thầy” hoặc là “cha”, là “mẹ”. Những tư liệu từ phỏng vấn và

quan sát của tác giả trong nhiều năm cho thấy, trở thành đồng thầy xưa kia là cả một quá trình lâu dài với sự tu dưỡng không ngừng của bản thân và sự thử thách của thánh thần.

Nguyễn Thị Hiền trong nghiên cứu của mình đã chỉ ra rằng: “Sự khác nhau cơ bản giữa đồng thầy và những người đồng khác là về khả năng tâm linh của họ, tức là khả năng mở phủ cho người khác, khả năng làm lễ chữa bệnh và nhiều nghi lễ khác”<sup>9</sup>. “Nói cách khác, những người “cao tay”, có một số khả năng đặc biệt về mặt tâm linh như xem bói, chữa bệnh có thể trở thành đồng thầy”<sup>10</sup>. Với những năng lực đặc biệt này, đồng thầy có một thứ ma lực theo quan niệm của Chales Keyes<sup>11</sup>. Và chính ma lực này đã tạo nên một sức hấp dẫn lớn khiến đồng thầy như một thời nam châm có khả năng thu hút người khác đến với họ, tập hợp xung quanh và gắn bó với họ. Từ đó bản hội được hình thành.

### ***1.2. Bản hội đạo Mẫu***

Như ở trên đã nói, bản hội được hình thành gắn liền với một đồng thầy được xem là có năng lực đặc biệt và những động tâm linh của họ. Bản hội là một cộng đồng tín đồ thờ Mẫu bao gồm nhiều thành viên dưới sự dẫn dắt của một chủ hội, có cùng một chốn tổ<sup>12</sup>; có sự hiểu biết đồng cảm lẫn nhau và có cùng niềm tin vào sự độ trì của các vị thần linh trong điện thần thờ Mẫu. Nói cách khác, một bản hội phải có nhiều người tập hợp lại dưới sự dẫn dắt của chủ hội<sup>13</sup>. Bên cạnh chủ hội còn có các đệ tử khác bao gồm thanh đồng<sup>14</sup>, nhang tử<sup>15</sup>, bán tử<sup>16</sup>, hầu dâng<sup>17</sup>, cung văn<sup>18</sup>, chấp tác<sup>19</sup> và những tín chủ có niềm tin vào sự linh ứng của thánh thần. Mặc dù làm các công việc khác nhau, sinh sống ở những nơi khác nhau... nhưng giữa các thành viên bản hội có sự tương đồng về niềm tin, về tâm sinh lý tình cảm, về những vấn đề mà họ gặp phải trong đời sống trần tục và chính sự tương đồng này khiến họ đồng cảm, cộng cảm với nhau. Họ thường tập hợp xung quanh đồng thầy trong không gian một “chốn tổ” (đền, điện, phủ,...) nào đó. Trong thực tế, có nhiều loại hình bản hội<sup>20</sup> nhưng bản hội do đồng thầy làm chủ hội là phổ biến nhất và mang đặc trưng rõ nét nhất của một

bản hội trong tín ngưỡng thờ Mẫu. Dù to hay nhỏ, mỗi bản hội đều có tổ chức để vận hành các hoạt động của nó, thường là do đồng thầy đứng đầu, dưới có đồng trưởng (có bản hội gọi là đồng phó) với vai trò tương tự như một “quản gia” của bản hội, chịu sự chỉ đạo trực tiếp từ đồng thầy; cuối cùng là các tín đồ (được chia thành các nhóm: nhóm thanh đồng, nhóm chấp tác, nhóm hầu dâng,...). Là một cộng đồng tâm linh, hoạt động của bản hội hẳn liên quan đến việc phụng thờ thần thánh. Tuy nhiên, so với các cộng đồng tôn giáo khác ở Việt Nam, việc phụng thờ thần thánh của bản hội không chỉ diễn ra tại chốn tổ mà còn ở các đền phủ khác nhau được phân bố trên khắp cả nước thông qua hoạt động đi lễ xa - đi đến những nơi ghi dấu sự sinh hóa hoặc các chiến công của các vị thánh của các tín đồ. Đồng thầy là chủ bản điện và là “tổng đạo diễn” tất cả các hoạt động của bản hội, vì vậy trọng tâm các hoạt động của bản hội phải là hoạt động của đồng thầy. Bên cạnh việc dẫn dắt tín đồ phụng thờ thần thánh hoặc đi lễ xa, đồng thầy còn có những hoạt động tâm linh riêng dựa vào năng lực đặc biệt của mình. Nhưng năng lực đặc biệt của đồng thầy theo quan niệm của các tín đồ thờ Mẫu rất đa dạng: “trăm ông trăm phép, nghìn bà nghìn quyền”. Và chính những “phép”, “quyền” khác nhau của các đồng thầy đã ảnh hưởng đến đặc thù riêng trong hoạt động của từng bản hội.

Một trong những nét đặc trưng nổi bật của bản hội so với các cộng đồng tôn giáo khác là: sự hình thành và cố kết của nó không chỉ dựa trên việc giữa các tín đồ có cùng niềm tin vào sự độ trì của Thánh Mẫu, có cảm giác “thuộc về con nhà Mẫu” mà quan trọng còn là năng lực đặc biệt và những trải nghiệm về tâm linh, về cuộc sống trần tục của người đồng thầy có nhiều nét tương đồng với các tín đồ khiến họ quy tụ và có cảm giác thuộc về bản hội của đồng thầy<sup>21</sup>. Điều đó giải thích tại sao một cá nhân luôn luôn có sự lựa chọn đồng thầy và bản hội để gắn bó lâu dài. Đồng thầy - “thủ lĩnh tâm linh” của cộng đồng chính là yếu tố vô cùng quan trọng trong sự cố kết những con người khác nhau có cùng niềm tin vào các vị thần thành một bản hội. Vì thế, bản hội có một điều khác biệt là nếu đồng thầy

không còn nữa, một người khác lên thay (có thể là đệ tử của đồng thầy chẳng hạn) thì nhiều tín đồ cũ có thể rời bỏ và bản hội tan rã. Đây là điểm khác của cộng đồng bản hội so với một số tôn giáo có cơ cấu tổ chức chặt chẽ. Có thể nói, đồng thầy là người thành lập nên bản hội, quyết định hoạt động, sự tồn vong của bản hội. Chính điều đó đã đem đến cho đồng thầy một quyền lực mạnh mẽ, thứ quyền lực mà như các tín đồ nhận xét là: “một người nói trăm người nghe”. Do vậy, đồng thầy thực sự có vai trò to lớn đối với việc thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu, điều mà chúng tôi sẽ trình bày dưới đây.

### ***1.3. Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu***

Tín ngưỡng thờ Mẫu là niềm tin của con người vào sức mạnh thiêng liêng, siêu nhiên của các vị thánh Mẫu. Còn “thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu” là những hoạt động của tín đồ nhằm thể hiện niềm tin, sự tôn kính, lòng ngưỡng mộ của họ đối với các vị thánh Mẫu. Những thực hành đó bao gồm những hành động như tu dưỡng đạo đức, cúng bái, quỳ lạy, đi lễ xa, lên đồng, tổ chức các nghi lễ (trình đồng mở phủ, di cung hoán số, trong đó hầu đồng là nghi lễ quan trọng nhất...), hát văn hầu Thánh, tổ chức lễ hội để tưởng nhớ tới ngày sinh hóa và công lao to lớn của các vị thần thánh... Nói chung, những thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu vô cùng phong phú và đa dạng. Các thực hành đó càng phong phú và đa dạng hơn trong xã hội hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu hiện sinh về tài lộc, công danh, sức khỏe của con người.

### **2. Vai trò của đồng thầy và bản hội trong việc bảo tồn, phát huy thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu: các khía cạnh biểu hiện**

Đồng thầy và các thành viên trong bản hội đều là những người trực tiếp thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu. Tuy nhiên, vai trò của họ lại không hoàn toàn giống nhau đối với thực hành này. Đồng thầy với tư cách là chủ bản hội, người dẫn dắt tâm linh cho các tín đồ nên đồng thầy có vai trò như một “thủ lĩnh”- “thủ lĩnh” tâm linh. Còn các thành viên bản hội đóng vai trò là cộng đồng thực hành tín ngưỡng. Vì thế dưới đây, chúng tôi sẽ trình bày tách riêng vai trò của đồng

thầy và vai trò của bản hội trong thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu dù đồng thầy và bản hội có sự gắn bó chặt chẽ không tách rời.

### **2.1. Vai trò của đồng thầy**

Đồng thầy là người tạo nên và “sở hữu” bản hội. Do đó, vai trò đối với thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu được thể hiện trước hết trong bản hội của chính họ. Những tư liệu phỏng vấn và quan sát của tác giả trong nhiều năm cho thấy, đồng thầy có vai trò trong việc dẫn dắt và giáo hóa đệ tử, giữ gìn và trao truyền các thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu, “hoàng dương” đạo Mẫu và bảo tồn phát triển các không gian thực hành tín ngưỡng này.

#### **2.1.1. Đồng thầy - “thủ lĩnh tâm linh” dẫn dắt thực hành thờ Mẫu và giáo hóa “tín đồ”**

Các “tín đồ” thờ Mẫu không có bất kỳ một cuốn sách hay văn bản nào hướng dẫn về việc thực hành nghi lễ. Tất cả họ hoàn toàn thực hành theo cách chỉ dạy của đồng thầy. Do đó, đồng thầy có vai trò quan trọng, thực sự là một “thủ lĩnh tâm linh”. Việc được coi là có khả năng đặc biệt, khả năng giao tiếp với thần linh để “kêu thâu tấu nổi”, để chữa bệnh trừ tà, hay để gọi hồn, tìm mộ, v.v... cộng với những trải nghiệm đời sống tâm linh đã đem đến cho đồng thầy một thứ quyền lực thiêng, quyền lực của người ra lệnh và các tín đồ trong bản hội là những “thần dân” nghe và thực hiện theo. Khi khảo sát một số bản hội ở Hà Nội và nhiều tỉnh thành ở miền Bắc, chúng tôi nhận thấy các tín đồ, nhất là các thanh đồng - những người mà cuộc đời thứ hai (cuộc đời tâm linh) của họ gắn liền với thần linh đạo Mẫu, nhất nhất thực hành theo những lời chỉ dạy của đồng thầy, thậm chí họ lo sợ rằng, nếu không thực hiện theo đúng lời chỉ dạy của đồng thầy sẽ dẫn đến những thiếu sót nào đó và họ sẽ bị thần linh trách mắng, quở phạt. Về phía đồng thầy, họ luôn luôn nhận thức trách nhiệm và bổn phận của mình là “người đi trước” phải “rước kẻ đi sau”. Chẳng hạn, sau khi trình đồng mở phủ cho một đệ tử, các đồng thầy sẽ hướng dẫn họ thực hành nghi lễ thờ Mẫu, làm lễ tạ 100 ngày, đi trình trâu ở các đền phủ để “Cha biết

mặt, mẹ biết tên”. Đồng thầy cũng chỉ dạy cho họ phải biết kiêng cử một số điều trước khi hầu thánh, như phải biết giữ thanh sạch cơ thể, không quan hệ vợ chồng, không ăn mắm tôm, thịt chó, v.v... Và điều quan trọng trong thực hành thờ Mẫu là chữ Tâm, chữ Thiện vì theo quan niệm của các tín đồ thờ Mẫu thì: “Tâm thành thay số biểu”, “cứu một người phúc đặng hà sa”. Bên cạnh việc dẫn dắt thực hành, các đồng thầy còn giáo hóa tín đồ, dạy họ phải biết tu dưỡng đạo đức “trên kính Phật Thánh dưới kính đồng thầy”, đối với các thành viên trong bản hội thì phải coi nhau như anh em một nhà giúp đỡ và yêu thương nhau vì đều là con của Mẫu.

Vai trò dẫn dắt tâm linh này có thể được diễn ra theo hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp. Trực tiếp là thông qua các cuộc gặp mặt mang tính cá nhân, hoặc cũng có thể thông qua những buổi gặp mặt đông đủ. Thông thường mỗi bản hội một năm có 4 ngày lễ đông đủ là lễ đầu năm, lễ vào hạ, lễ tán hạ và lễ cuối năm. Nhân những dịp lễ này, đồng thầy truyền đi “thông điệp” của mình. Một bản hội lớn ở Hà Nội mà chúng tôi biết có truyền thống trong những ngày lễ trọng là trước khi “bắc ghế hầu Thánh”, đồng thầy luôn có một bài phát biểu, trước là xin với Vua Cha Mẫu Mẹ được hầu Người và sau là lồng ghép vào đó những lời tâm tình để khuyên răn các tín đồ, các thanh đồng về đường tu dưỡng, đã là con của Mẫu thì không được tham, sân, si, v.v... Dẫn dắt tâm linh bằng hình thức gián tiếp là sử dụng ưu thế phát triển của công nghệ kỹ thuật số hiện nay, đồng thầy giao tiếp với tín đồ qua Internet (facebook). Một đồng thầy ở Hà Nội mà chúng tôi biết thường đăng tải lên facebook những bài thơ do chính mình sáng tác để khuyên răn các đệ tử trong bản hội phải yêu thương giúp đỡ lẫn nhau và “kính Thánh trọng đồng”. Nhưng có thể nói không có cách nào giáo hóa và dẫn dắt đệ tử có thể tốt hơn qua chính tấm gương của đồng thầy. Bản thân đồng thầy là người có tâm, có tính thiện thì ắt hẳn các tín đồ sẽ noi theo và khi ấy lời nói của đồng thầy sẽ có trọng lượng. Đó là lý do vì sao các tín đồ thờ Mẫu không thể theo bất kỳ bản hội cũng như bất kỳ đồng thầy nào mà không có sự lựa chọn và cân

nhắc. Nhiều tín đồ mà chúng tôi phỏng vấn cho rằng, họ muốn trao gửi đời sống tâm linh của mình cho một đồng thầy có tâm, không lèo lá, ích kỉ và không có tính vụ lợi.

*2.1.2. Đồng thầy - “nghệ nhân dân gian” giữ gìn và trao truyền các thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu*

Mặc dù hiện nay còn có các ý kiến không đồng tình với quan niệm đồng thầy là nghệ nhân dân gian và phản đối việc trao danh hiệu nghệ nhân dân gian cho họ, song chúng tôi vẫn cho rằng, xét trên phương diện gìn giữ và trao truyền các giá trị văn hóa dân gian cho các thế hệ mai sau thì đồng thầy đích thực là một nghệ nhân dân gian. Cũng giống như các nghệ nhân hát xoan, quan họ hay ví dặm... đồng thầy truyền lại những kiến thức và cả thực hành tín ngưỡng cho các tín đồ của mình, tất nhiên nội dung trao truyền và cách thức trao truyền của đồng thầy khác với các loại nghệ nhân nói trên.

Khi khảo sát bản hội thờ Mẫu ở Hà Nội và một số tỉnh thành miền Bắc, chúng tôi luôn được nghe các thành viên nhắc tới một câu nói vần điệu “người đi trước rước kẻ đi sau” với ý nghĩa người đến với Mẫu trước dìu dắt và giúp đỡ người đến sau. Trong một bản hội, rõ ràng đồng thầy là người đến với Mẫu trước, người có nhiều trải nghiệm tâm linh, hiểu được cách thức lễ Mẫu, cách thức thực hành các nghi lễ thờ Mẫu hơn bất kỳ tín đồ nào. Do đó, đồng thầy “rước kẻ đi sau”, đưa họ đến với Thánh Mẫu và dẫn dắt, trao truyền cho họ cách thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu.

Nhưng đồng thầy giữ gìn và trao truyền điều gì trong thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu, trao truyền bằng cách nào và ý nghĩa của việc trao truyền đó ra sao?

*Để thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu, các tín đồ phải có những hiểu biết, kiến thức về đời sống tâm linh.* Đồng thầy chính là người trao truyền những hiểu biết đó cho các đệ tử của mình. Trong thực tế, nhiều người Việt Nam bao gồm cả các tín đồ thờ Mẫu thường nặng về thực hành mà thiếu những hiểu biết mang tính lý thuyết về tôn giáo tín ngưỡng. Họ đến chùa lễ Phật nhưng dường như không



biết đến các sự tích về Đức Phật, không hiểu những giáo lý, giáo luật của Phật giáo. Họ cũng ít hiểu ý nghĩa của các biểu tượng trong chùa. Họ thờ cúng tổ tiên tại gia nhưng ít hiểu vì sao lễ vật trên ban thờ phải có chén nước trắng, chiếc đèn dầu,... Các tín đồ thờ Mẫu cũng vậy, ban đầu đến với đạo Mẫu đa phần không hiểu biết hoặc mơ hồ về hệ thống điện thần với thần tích của các vị thánh, về các nghi lễ thờ Mẫu và chức năng của các nghi lễ đó, v.v... Khi gia nhập vào bản hội và trở thành tín đồ của đồng thầy, chính đồng thầy đã giúp họ bồi đắp lỗ hổng kiến thức. Khi chúng tôi đến một số bản hội, nhiều tín đồ kể với chúng tôi một cách chi tiết sự tích ông Hoàng Mười, Hoàng Bảy, chúa Thác Bờ, v.v... Khi chúng tôi xem hầu đồng, nhiều thành viên bản hội nhiệt tình chỉ cho chúng tôi cách phân biệt các giá đồng căn cứ vào văn châu, vào cách ra dấu tay của đồng thầy và vào màu sắc trang phục của người lên đồng. Họ cũng giải thích vì sao thánh này phải múa cờ múa kiếm trong khi thánh kia lại múa quạt múa môi, v.v... Và họ cũng thừa nhận với chúng tôi rằng, khi mới vào bản hội, họ chưa hiểu hết ý nghĩa của các biểu tượng trong nghi lễ, chính đồng thầy đã giải thích cho họ như vậy. Không chỉ trao truyền những hiểu biết về các vị thánh, về các không gian thiêng thờ tự, đồng thầy còn giúp các tín đồ diễn giải những giấc mơ với nhiều nỗi lo và sợ hãi. Một trong những đặc điểm của các tín đồ thờ Mẫu là có đời sống tâm sinh lý đặc biệt. Nhiều người ốm đau bệnh tật đến mức điên loạn, chữa mãi không khỏi, hoặc đi bệnh viện nhưng không tìm ra bệnh, một thứ bệnh mà Nguyễn Thị Hiền gọi là “bệnh âm” đối lập với bệnh dương. Họ thường xuyên mơ thấy rắn, đĩa, hoặc ở trên thiên đình hay dưới địa ngục khiến họ mông lung, chên vênh không biết mình là ai, không hiểu vì sao lại hay gặp những giấc mơ như vậy (Ngô Đức Thịnh, 2012; Nguyễn Thị Hiền, 2004; Nguyễn Ngọc Mai, 2010;...). Đồng thầy với những trải nghiệm đi trước của mình đã diễn giải ý nghĩa của những giấc mơ đó và làm yên lòng họ bằng các liệu pháp tâm linh.

*Không chỉ trao truyền các kiến thức về đạo Mẫu nói riêng và về đời sống tâm linh nói chung, đồng thầy còn trao truyền cho các tín đồ của mình các cách thức thực hành nghi lễ.* Nghi lễ của tín ngưỡng thờ Mẫu như đã nói ở trên rất phong phú và đa dạng. Phục vụ cho các nghi lễ đó là rất nhiều các mảng khác nhau, như: hầu đồng, hát văn, cúng, cầu xin, chuẩn bị lễ vật, viết sớ biểu, lên khăn áo, v.v... Mỗi mảng như vậy bao gồm nhiều khâu phức tạp. Chính đồng thầy trải qua thời gian đã chỉ bảo cho các đệ tử của mình. Chẳng hạn, về thực hành nghi lễ hầu đồng, có những tân đồng (người vừa mới được trình đồng mở phủ) là những “đồng tro”, “đồng đá” khi ở trên chiếu hầu (theo cách gọi của các tín đồ thờ Mẫu) không biết múa đồng thế nào, bước chân, ra dấu thánh nhập ra sao. Qua quan sát, chúng tôi đã chứng kiến nhiều đồng thầy ngồi dưới đã chỉ bảo những điều đó cho con đồng của mình. Việc chuẩn bị lễ vật cũng không đơn giản. Một người đàn ông trung niên của một bản hội ở Hà Nội với thâm niên 14 năm làm nghề chấp tác cho biết, trước khi làm nghề này tại bản hội anh làm nghề bốc vác, rồi xe ôm... nên anh không hiểu về tín ngưỡng thờ Mẫu nói chung và lễ vật cúng Mẫu nói riêng. Khi vào bản hội làm chấp tác, đồng thầy đã dạy cho anh làm lễ vật cúng Sơn Trang thì phải gồm những gì, lễ vật cho nghi lễ trình đồng mở phủ, di cung hoán sớ, trả nợ tào quan,... thì phải khác ra sao.

Không giống các nghệ nhân quan họ, hay hát xoan trao truyền các thực hành văn hóa thông qua các lớp học tập. Các tôn giáo như Công giáo và Phật giáo đều có các trường học đào tạo linh mục và tăng ni để thực hành các nghi lễ của các tôn giáo này, dẫn dắt các tín đồ hành lễ thể hiện niềm tin với Chúa, với Đức Phật. Trở thành một thanh đồng hay một tín đồ nói chung của tín ngưỡng thờ Mẫu thì không như vậy. Các thanh đồng và các tín đồ không được tập hợp thành một lớp để học về các vị thánh với công tích, công trạng của họ, cũng như học cách thực hành nghi lễ thờ Mẫu thế nào cho đúng. Thông thường đồng thầy trao truyền cho các tín đồ thông qua các thực hành cụ thể trực tiếp của mình.

Việc quan sát các đồng thầy thực hiện các vấn hầu, sắp lễ hay viết sớ cũng giúp các tín đồ học hỏi một cách trực quan sinh động. Cũng như vậy, đồng thầy dẫn các tân đồng đi trình cửa Cha cửa Mẹ, hay dẫn các đệ tử đi hành hương đến các đền phủ ở khắp nơi trên đất nước cũng giúp họ tận mục sở thị và tự mình rút ra những bài học. Sự phát triển của công nghệ số đã giúp các đồng thầy có thêm một kênh thông tin để trao truyền các thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu cho các tín đồ một cách nhanh chóng mọi nơi mọi lúc dù họ ý thức về điều này hay không. Hầu hết các đồng thầy (thậm chí ngay cả các đồng cụ) đều có trang facebook của mình, ở đó họ cập nhật hàng ngày các công việc của bản hội, lịch các ngày làm lễ, lịch đi lễ xa,... Đồng thầy cũng không quên viết về ý nghĩa của các nghi lễ, giới thiệu về các giá hầu, các đền phủ,... Tín đồ là những người theo dõi (followers) trang facebook của đồng thầy sẽ học hỏi được nhiều điều và nếu không hiểu họ sẽ “comment” (bình luận) trực tiếp trên facebook và được đồng thầy giải đáp ngay các thắc mắc.

Có thể nói, vai trò trao truyền các thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu của đồng thầy cho các tín đồ trong bản hội có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc gìn giữ các giá trị văn hóa dân gian đậm đà bản sắc Việt Nam. Bởi chúng ta biết, các cách thức và ý nghĩa của việc thực hành các nghi lễ của tín ngưỡng thờ Mẫu không được ghi chép trong kinh sách như các tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam mà nó hoàn toàn là các thực hành mang tính truyền khẩu. Nếu không có những đồng thầy am tường kiến thức về đời sống tâm linh, nhiệt huyết trong thực hành các nghi lễ phụng thờ Thánh Mẫu và mong muốn trao truyền điều đó cho các tín đồ của mình thì các giá trị đó sẽ bị mai một theo thời gian. Với vai trò gìn giữ và trao truyền các thực hành tín ngưỡng của mình cho các thế hệ tín đồ (những người có thể sẽ trở thành đồng thầy sau này), đồng thầy đã góp phần quan trọng để các thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu được duy trì qua năm tháng và hiện nay được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại.

### *2.1.3. Đồng thầy với vai trò đi đầu trong việc “hoàng dương” thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu*

Trong thực tế, theo quan niệm của các tín đồ thờ Mẫu, mỗi đồng thầy sẽ có vai trò và nhiệm vụ nhất định. Có những người cả một đời gắn với chốn tổ sớm tối đèn nhang phụng sự cửa đình thần Tam, Tứ phủ và diu dắt “đàn con” trong bản hội của mình thực hành các nghi lễ thờ Mẫu. Nhưng cũng có những đồng thầy lại mở rộng hoạt động của mình ra ngoài “khuôn viên” ấy. Họ ra ngoài xã hội và thực hiện những vai trò khác nữa. Bên cạnh việc gìn giữ và trao truyền các thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu cho các thành viên bản hội của mình, một số đồng thầy còn tham gia “hoàng dương”, giới thiệu cái hay cái đẹp của tín ngưỡng thờ Mẫu tới muôn nơi<sup>22</sup>.

*Góp phần “giải” định kiến và lan tỏa chân giá trị của thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu.*

Việc hoàng dương đạo Mẫu được thể hiện trước hết qua việc “giải” định kiến về tín ngưỡng thờ Mẫu, về những người thực hành nghi lễ thờ Mẫu, đặc biệt là về thực hành nghi lễ lên đồng. Trong quá khứ, thờ Mẫu nói chung hầu đồng nói riêng bị khoắc chiếc áo mê tín dị đoan và bị cấm cản. Bối cảnh kinh tế xã hội và chính sách tôn giáo, tín ngưỡng hiện nay đã tạo “chất xúc tác” cho tín ngưỡng thờ Mẫu được phục hồi một cách mạnh mẽ. Các thanh đồng đạo quan được tự do hầu Thánh, các đền phủ được tôn tạo, các điện tư gia mọc lên như nấm. Nhiều người có căn đồng mở phủ trình đồng công khai,... Song tín ngưỡng thờ Mẫu và lên đồng vẫn chưa gỡ bỏ được cái mác “mê tín dị đoan”, người thực hành nghi lễ thờ Mẫu vẫn bị dán nhãn “bọn đồng bóng”, “tính khí thất thường”, thậm chí “điên rồ”,... Cái nhìn tiêu cực này của một bộ phận xã hội đã khiến nhiều đồng thầy băn khoăn trăn trở và tìm cách giải định kiến cho tín ngưỡng thờ Mẫu và những người thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu. Nhưng giải định kiến bằng cách nào? Trước hết, nhiều đồng thầy đã bỏ công sức để sưu tầm và tìm ra chân giá trị của tín ngưỡng thờ Mẫu và lan tỏa những giá trị đó cho xã hội, đầu tiên là cho cộng đồng bản hội của mình. Họ suy nghĩ, là con nhà Mẫu mà

không hiểu về Mẫu, là người thực hành nghi lễ thờ Mẫu mà không hiểu về Mẫu trước tiên thì sẽ thực hành không đúng, sẽ gây nên những biến tướng và tạo nên cái nhìn thiếu thiện cảm của xã hội đối với tín ngưỡng thờ Mẫu và đối với cộng đồng những người thực hành tín ngưỡng này. Một đồng thầy có tiếng ở Hà Nội cho biết, thầy luôn lan tỏa những giá trị của tín ngưỡng thờ Mẫu cho các thành viên bản hội của mình, như: thờ Mẫu là tín ngưỡng dân gian mang đậm bản sắc dân tộc Việt, là một thứ chủ nghĩa yêu nước đã được tâm linh hóa; rất nhiều vị thánh được thờ tự trên điện thần là những vị mà khi sống thì có công với dân với nước, khi thác thì hiển linh trở thành điểm tựa tinh thần của nhân dân; thờ Mẫu chính là một “cuốn sách lịch sử” được viết bằng các bài châu văn, bằng trang phục, các điệu múa và diễn xướng,... Đồng thầy này thường sử dụng facebook để lan tỏa các giá trị của đạo Mẫu tới cộng đồng ngoài bản hội của mình bởi vì “Facebook có sức mạnh rất lớn, nó có thể truyền tải trong ba trăm sáu mươi lăm ngày trên một năm, nó có thể truyền tải từ năm này qua năm khác, từ đời này sang đời khác mà không có một vành đai biên giới nào có thể ngăn cách”<sup>23</sup>.

Bên cạnh đó, để hoằng dương thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu, nhiều đồng thầy ở Hà Nội và các tỉnh thành đã tham gia vào các Câu lạc bộ Đạo Mẫu Việt Nam, Trung tâm bảo tồn văn hóa tín ngưỡng Việt Nam, Hội di sản văn hóa Thăng Long... Ở nhiều tỉnh thành cũng thành lập các Câu lạc bộ Đạo Mẫu của địa phương. Các trung tâm và câu lạc bộ này là nơi tập hợp của các nhà quản lý văn hóa, các nhà nghiên cứu và các thanh đồng đạo quan; thường xuyên tổ chức các buổi tọa đàm, các hội thảo như một cách để phổ cập những hiểu biết về thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu. Những thông tin về hội thảo khoa học và những bài viết cũng như những công trình xuất bản sau hội thảo thực sự có ý nghĩa đối với việc tác động sâu sắc tới nhận thức của xã hội về nghi lễ hầu đồng nói riêng và thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu nói chung.

*Góp phần giới thiệu giá trị của các thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu ra nước ngoài.*

Thực ra thông qua các bài viết, các luận án và một số cuốn sách của các nhà nghiên cứu Việt Nam cũng như nước ngoài, thế giới đã biết đến tín ngưỡng thờ Mẫu và lên đồng, nhưng đó chỉ là qua sách vở. Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu chỉ thực sự hiện hữu sống động ngay trước mắt và được bạn bè thế giới cảm nhận bằng tất cả các giác quan khi Trung tâm Bảo tồn Văn hóa tín ngưỡng Việt Nam cùng một số đồng thầy trình diễn nghi lễ hầu đồng tại các buổi giao lưu văn hóa ở nước ngoài. Một số đồng thầy Hà Nội cũng như các tỉnh thành đã đi trình diễn giao lưu văn hóa tại các nước châu Âu, châu Á, như: Pháp, Italia, Thụy Sĩ, Malaysia, Thái Lan, Hàn Quốc, v.v... Những chuyến đi này là những cơ hội ngăn ngừa để các nhà khoa học và các đồng thầy giới thiệu những gì tinh túy nhất, cô đọng nhất của thực hành nghi lễ thờ Mẫu, cụ thể là nghi lễ hầu đồng tới bạn bè năm châu. Thầy đồng L. - một đồng thầy nổi tiếng ở Hà Nội cho biết: “khi là một trong rất ít thanh đồng có cơ hội và được ra nước ngoài giới thiệu văn hóa Việt Nam, tôi đã xác định rõ trách nhiệm của mình là người con của đình thần Tam Tứ phủ, người con của Mẫu thì phải mang hết tâm huyết hoàng dương đạo nhà. Khi tôi bước chân lên sân khấu tôi hầu thì trước nhất là vì tôi là con Cha con Mẹ, vì bóng Mẫu, cái thứ hai nữa là vì danh dự của quốc gia dân tộc”<sup>24</sup>. Những cuộc trình diễn của thầy đồng L. và các đồng thầy thành viên của Trung tâm Bảo tồn Văn hóa tín ngưỡng Việt Nam tại các buổi giao lưu văn hóa nước ngoài đã để lại những ấn tượng tốt đẹp về một đất nước Việt Nam đậm tình hữu nghị và đậm đà bản sắc văn hoá truyền thống. Bạn bè thế giới đã biết đến và thực sự bị hấp dẫn, ngỡ ngàng bởi một tín ngưỡng dân tộc giàu ý nghĩa, một tín ngưỡng mà việc thực hành nó đáp ứng được nhu cầu hiện sinh về một cuộc sống phúc - lộc - thọ, một tín ngưỡng mà ở đó những người có công với dân với nước được thần thánh hóa và thờ phụng thể hiện truyền thống “uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây” của người Việt Nam; một tín ngưỡng mà ở đó các thần linh có nguồn gốc là các tộc người khác nhau thể hiện tinh thần chung sống hòa bình và lòng khoan dung giữa các tộc người;

một tín ngưỡng mà không chỉ giàu ý nghĩa nhân văn còn rất đẹp, rất hấp dẫn từ điệu múa, lời ca cho đến trang phục... Với những hoạt động “hoàng dương” đạo Mẫu ở nước ngoài như vậy, một số đồng thầy ở Hà Nội và các tỉnh thành khác đã trở thành những “đại sứ văn hóa”.

#### *2.1.4. Đồng thầy với vai trò bảo tồn và tu bổ các đền phủ - không gian thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu*

Là một đất nước có đời sống tâm linh sâu đậm, Việt Nam có một hệ thống đình, đền, chùa phân bố dày đặc trên khắp cả nước, trong số đó, các đền phủ và các chùa có điện thờ Mẫu chiếm một tỷ lệ đáng kể. Các đền phủ đó chính là những không gian thiêng, nơi diễn ra các thực hành tín ngưỡng, nơi người Việt Nam nói chung và các tín đồ thờ Mẫu nói riêng thường gắn bó. Không có các đền phủ, các tín đồ thờ Mẫu không có không gian thiêng bày tỏ lòng thành kính và thực hành các nghi lễ thể hiện niềm tin đối với các vị thánh.

Tuy nhiên, trải qua thời gian chiến tranh, rất nhiều đền phủ trên khắp cả nước đã bị phá hủy, hoặc xuống cấp nghiêm trọng. Thêm vào đó, một thời gian dài trước Đổi mới, tôn giáo tín ngưỡng bị coi là mê tín dị đoan cần phải loại bỏ, khiến cho nhiều cơ sở thờ tự ở nhiều nơi lâm vào cảnh hoang phế, hoang tàn. Nhiều không gian thiêng bị biến thành nhà kho hoặc trở thành nơi dạy học. Các đền phủ thờ Mẫu cũng cùng chung số phận như vậy. Khi các đền phủ bị hư hại, xuống cấp hoặc bị phá hủy thì các thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu, đặc biệt là hầu đồng trở nên vắng bóng, những người có căn quả phải “hầu chui” hoặc “hầu vo” (tức hầu không có âm nhạc). Trong bối cảnh như vậy, đồng thầy, các chủ nhang là những người “bám đền bám phủ”, âm thầm gắn bó và duy trì cơ sở thờ tự, đặc biệt là những đền phủ công có sự kế thừa từ đời đồng thầy này đến đời đồng thầy khác. Sau Đổi mới, với sự cởi mở trong chính sách tôn giáo, tín ngưỡng của nhà nước, sự tăng trưởng trong đời sống kinh tế,... đời sống tâm linh ở Việt Nam được phục hưng trở lại, trong đó lên đồng hầu thánh được coi là có sự phát triển “bộc phát” (chữ dùng của Philip Taylor). Một phong trào phục hồi và tu bổ các

cơ sở thờ tự trở nên sôi nổi từ nông thôn đến thành thị, từ đồng bằng đến miền núi. Các đồng thầy - những người mà cả cuộc đời của họ gắn liền với đền phủ lúc này đã trở thành một trong những lực lượng đi đầu và năng nổ nhất trong việc phục hồi và tu bổ đó. Trước hết, họ sửa chữa, xây mới và “làm sống lại” bản đền của họ. Tiếp đến, họ cũng trợ duyên để phục hồi lại các đền phủ khác trên khắp cả nước. Có những đồng thầy hoàn toàn tự bỏ công sức và vật chất để xây dựng lại đền phủ. Có những đồng thầy bên cạnh công sức của mình còn huy động sức mạnh của cả tập thể bản hội, sự đóng góp của tín đồ. Có thể kể đến một số đồng thầy ở Hà Nội có nhiều đóng góp, như: đồng thầy T. ở đền An Thọ, đồng thầy H. ở đền Hàng Bạc, đồng thầy Đ. ở đền Lảnh Giang Vọng Từ, v.v... Theo lời kể của đồng thầy Đ., ngôi đền hiện nay vốn là điện thờ rất khang trang, được xây từ năm 1904 thờ Quan lớn Đệ Tam. Nhưng vì chiến tranh và nhiều lý do khác, đồ thờ cúng, chuông khánh, bia đá đều mất, chỉ còn lại một vài pho tượng đất, như: tượng Mẫu, tượng Quan Tam phủ, tượng Quan lớn Tuần Tranh, tượng Đức Thánh Trần. Năm đồng thầy Đ. 28 tuổi, ngôi điện bị sụp đổ nhưng đồng thầy Đ. và người bà của mình đã cùng nhau sửa chữa với chi phí là 6 chỉ vàng. Sau rất nhiều lần sửa chữa, những năm gần đây khi phố Hàng Hành dần chuyển sang kinh doanh khách sạn nhiều, đồng thầy Đ. đã xây dựng lại và chuyển đền lên tầng 8. Không chỉ gìn giữ, tu bổ và xây mới chốn tổ của mình, hàng năm đồng thầy Đ. cùng tín đồ còn đi chiêm bái các nơi, làm từ thiện, công đức nhân duyên tại các đền phủ (đền Mẫu Tam Đảo, đền Bảo Hà, đền Đông Cuông, đền Cờn Nghệ An, đền Sông Thanh Hóa...), công đức tại các nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn, đường 9 Nam Lào... Với đồng thầy T., bên cạnh việc trông nom, gìn giữ và tu bổ đền An Thọ, ngay từ những năm 1980, thầy T. đã đứng ra xây dựng đền Hàn Sơn (phố Hàng Bột), sau này thầy T. cùng cụ đồng Xuân cũng trợ duyên xây dựng đền Sông... Không chỉ riêng các đồng thầy ở Hà Nội, hầu hết các đồng thầy ở các tỉnh thành khác cũng đều tâm huyết, thiết tha với việc gìn giữ và tu bổ các không gian tâm linh,



như: đồng thầy V. (Phủ Nấp, Nam Định), đồng thầy Th. (Nam Định),... Chẳng hạn, đồng thầy Th. đi nhiều nơi trên cả nước, thấy đền phủ nào hoang tàn thì đều quyên góp để trùng tu xây dựng, cứ đến mỗi đền, chùa thầy Th. lại thành tâm công đức và đóng góp làm hoành phi, câu đối<sup>25</sup>...

Có thể nói, những đóng góp của các đồng thầy trong việc tu bổ và xây dựng các đền phủ rất có ý nghĩa; thực sự góp phần làm sống lại các không gian thiêng; tạo điều kiện để các thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu nói riêng và thực hành tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam nói chung được diễn ra thuận lợi và sôi nổi; đáp ứng nhu cầu tâm linh cao của người dân trong xã hội hiện nay.

## ***2.2. Vai trò của bản hội***

Bản hội chính là một loại hình cộng đồng và theo cách phân loại của Phạm Hồng Tung<sup>26</sup> thì bản hội thuộc loại hình cộng đồng tôn giáo, tín ngưỡng. Cộng đồng này như đã nhắc đến ở trên được có kết với nhau bởi có cùng niềm tin vào sự độ trì của các vị thần trong tín ngưỡng thờ Mẫu và có chung một đồng thầy với những năng lực đặc biệt. Những phân tích lý thuyết về mối quan hệ giữa cộng đồng và di sản văn hóa đã chỉ ra vai trò chủ thể sáng tạo, thực hành, bảo vệ và trao truyền di sản của cộng đồng. Không có cộng đồng ắt sẽ không có di sản. Cũng có thể phân tích vai trò của bản hội đối với thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu như vậy dựa trên lý thuyết về mối quan hệ giữa cộng đồng và di sản.

*Trước hết, bản hội là chủ thể sáng tạo ra các thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu.*

Trong *Công ước bảo vệ sự đa dạng văn hóa năm 2003*, UNESCO khẳng định, không có văn hóa nếu không có người dân và cộng đồng. Ví dụ, nếu các tín đồ không có niềm tin vào Chúa, vào Đức Phật thì sẽ không có Công giáo, hay Phật giáo. Cũng như vậy, nếu không có niềm tin của các thành viên bản hội vào sự tồn tại linh thiêng của các vị thánh Mẫu, nếu không có lòng mong muốn bày tỏ sự thành kính và ngưỡng mộ của họ đối với các vị

thần có công với dân, với nước và nếu không có sự tha thiết cầu xin những ước vọng hiện sinh về tài lộc, công danh, sức khỏe chắc chắn sẽ không có các thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu. Nhưng từ “sáng tạo” mà chúng tôi muốn nói ở đây không chỉ với nghĩa là tạo ra mà “sáng tạo” còn hàm nghĩa làm cho phong phú và đa dạng hơn. Có nhiều cộng đồng bản hội khác nhau do những đồng thầy khác nhau đứng đầu, có “phong cách” thực hành các nghi lễ thờ Mẫu không hoàn toàn như nhau. Bản hội ở miền Bắc, miền Trung và miền Nam cũng có cách thực hành nghi lễ thờ Mẫu khác biệt. Chính điều này đã tạo nên sự đa sắc cho thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu ở Việt Nam. Hơn nữa, trong mỗi một bản hội, mặc dù đồng thầy là người dẫn dắt tín đồ (đặc biệt là các thanh đồng) thực hành tín ngưỡng theo phong cách của mình, nhưng các thành viên không mô phỏng hay là bản photocopy của đồng thầy. Mỗi người họ là những cá thể có những sáng tạo riêng trong cách hầu thánh, trong cách hát văn, trong cách phục trang và cả trong cách sử dụng, bày biện lễ vật. Bên cạnh đó, hiện nay các bản hội không phải là những “ốc đảo” độc lập, chúng luôn có các mối quan hệ với nhau, do đó bản thân đồng thầy và các tín đồ của một bản hội cũng học hỏi cái hay cái đẹp của bản hội khác. Điều này cũng tạo nên sự đa dạng của thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu. Gần đây, một số nhà nghiên cứu cũng như một số đồng thầy bày tỏ nguyện vọng về việc xây dựng một “barem” mang tính tiêu chuẩn chung trong nghi lễ hầu đồng và thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu. Tuy nhiên, theo chúng tôi, nếu áp dụng một tiêu chuẩn chung quá cứng nhắc thì hầu đồng nói riêng và thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu sẽ trở thành mô hình hóa và như vậy sẽ làm thui chột tính đa dạng của văn hóa, đi ngược lại với nguyên tắc tôn trọng sự đa dạng mà UNESCO đề cao trong bảo tồn và phát triển di sản văn hóa. Nhận thức được tầm quan trọng của nguyên tắc tôn trọng sự đa dạng, một thanh đồng ở Hà Nội nói với chúng tôi: “Mình không có quyền được làm mất đi tính đa dạng của vùng miền, không ai có thể bác bỏ sự khác biệt đó. Mình phải bảo tồn cái nét độc đáo của văn hóa tâm linh của từng khu vực. Cũng

giống như người Mông, người Dao, người Nùng, tất cả đều có tiếng khèn nhưng cái tiếng khèn nó áp dụng với mỗi dân tộc khác nhau chứ không thể bắt họ giống nhau được”<sup>27</sup>.

*Bản hội cũng chính là cộng đồng trực tiếp thực hành và bảo tồn các thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu.* Với di sản văn hóa nào cũng vậy, cộng đồng có vai trò là người thực hành và bảo tồn di sản. Với bản hội thờ Mẫu thì vai trò này có một chút khác biệt. Di sản quan họ Bắc Ninh, ví dặm Nghệ Tĩnh, hay nghề thủ công truyền thống,... những người ngoài cộng đồng có thể thực hành di sản đó, có nghĩa là nếu được đào tạo họ có thể hát đúng lề lối vãn điệu và làm đúng sản phẩm thủ công. Tuy nhiên, thực hành nghi lễ thờ Mẫu, đặc biệt là nghi lễ hầu đồng, không phải ai cũng có thể thực hiện được mà phải là người có tâm sinh lý và năng lực đặc biệt. Không thể đào tạo một người bất kỳ nào đó trở thành đồng thầy, hay một thanh đồng và thực hành nghi lễ hầu đồng. Để thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu, các thành viên bản hội có sự giúp đỡ tương trợ lẫn nhau cả về công sức lẫn vật chất. Nghi lễ thờ Mẫu, đặc biệt là nghi lễ hầu đồng là một sinh hoạt nghi lễ phức tạp. Bởi để tổ chức được một nghi lễ lên đồng, ngoài yếu tố điện thờ và bản thân người hầu đồng còn cần rất nhiều yếu tố khác nữa như khăn áo, âm nhạc, lễ vật, hầu dâng cũng như các tín đồ tham dự. Một mình đồng thầy hoặc một mình bất cứ một thành viên nào trong bản hội cũng không thể thực hiện được. Chính lúc này, các thành viên trong bản hội đã hỗ trợ lẫn nhau để cuộc lễ được diễn ra suôn sẻ: người làm hầu dâng, người đảm nhiệm vai trò cung văn, người giúp việc com nước, cắm hoa, trang trí ban thờ,... Không chỉ hỗ trợ về công sức mà trong nhiều trường hợp các thành viên còn hỗ trợ nhau về vật chất. Rất nhiều thành viên trong bản hội, mặc dù nhất tâm với Mẫu nhưng gặp khó khăn về vật chất, không có tiền để hầu thánh, hoặc đi lễ xa... đã được các thành viên khác giúp đỡ. Đặc biệt, mỗi lần thành viên nào đó trong bản hội hầu thánh thì các thành viên khác cũng đến trợ duyên, đó chính là một cách san sẻ nỗi lo vật chất giữa các thành viên bản hội với nhau. Bên cạnh đó, để việc

thực hành các nghi lễ thờ Mẫu được diễn ra, các thành viên bản hội đã góp công sức và tiền của cùng với đồng thầy sửa chữa, tu bổ và xây dựng mới bản điện của mình cũng như những đền phủ mà họ có duyên đến.

*Bản hội còn có vai trò trao truyền các thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu.* Ở trên, chúng tôi đã nói đến vai trò trao truyền của đồng thầy với tư cách là thủ lĩnh tâm linh của bản hội. Ở đây, chúng tôi muốn bổ sung thêm rằng, không chỉ đồng thầy trao truyền các thực hành tín ngưỡng cho tín đồ mà giữa các tín đồ cũng có sự trao truyền cho nhau. Bản hội là một cộng đồng bao gồm nhiều thành viên, các thành viên này lại được chia thành nhiều nhóm khác nhau, như: nhóm cung văn, nhóm hầu dâng, nhóm thanh đồng, nhóm chấp tác,... Các thành viên của các nhóm này học tập lẫn nhau, thường xuyên trao đổi với nhau những kinh nghiệm trong nghề. Điều này cực kỳ quan trọng trong việc bảo tồn và phát triển các thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu, bởi có những thực hành không thuộc “chuyên môn” của đồng thầy nên đồng thầy không thể truyền dạy cho các thành viên khác trong bản hội. Hát chầu văn chẳng hạn. Việc hát chầu văn ca ngợi công đức của các thánh trong nghi lễ hầu đồng là “chuyên môn” của các cung văn, đồng thầy không thể hát, đánh đàn nguyệt, hay gõ phách. Vì vậy, một thành viên nào đó của bản hội muốn học hát chầu văn thì phải nhờ đến sự trao truyền của các cung văn. Trong một vài lần tiếp xúc với các cung văn ở một số bản hội, chúng tôi được biết các cung văn này thường tập hợp thành nhóm ở nhà một người nào đó để luyện tập cùng nhau. Hiện nay, khi cung văn đang trở thành một nghề thì việc dạy hát chầu văn cho các thành viên bản hội có nhu cầu ngày càng phát triển hơn.

### **3. Phát huy vai trò của đồng thầy và bản hội trong việc bảo vệ thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu hiện nay**

Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể là một trong những chương trình quan trọng của mỗi quốc gia dân tộc. Việc bảo vệ ấy là nhiệm vụ chung của rất nhiều bên liên quan, trong đó hiện nay mô hình bảo vệ di sản mà UNESCO khuyến khích là sự kết hợp giữa vai trò

của chủ thể/cộng đồng + các tổ chức phi chính phủ (NGOs) và nhà nước. Trong đó cộng đồng - chủ thể thực hành di sản có vai trò mang tính quyết định. Đối với di sản thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu cũng vậy, vai trò của đồng thầy và bản hội là vô cùng quan trọng, thậm chí trong bối cảnh mới hiện nay, vai trò ấy cần phải được phát huy và nâng cao hơn bao giờ hết. Vậy bối cảnh mới ấy là gì? Vì sao trong bối cảnh mới lại cần phát huy hơn nữa vai trò của đồng thầy và bản hội trong việc bảo vệ di sản thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu? Và các biện pháp để phát huy vai trò ấy như thế nào?

### ***3.1. Bối cảnh mới và sự cần thiết phải nâng cao vai trò của đồng thầy, bản hội trong việc bảo vệ và phát huy các thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu***

#### ***3.1.1. Sự phục hồi của thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu và những biến tướng cần loại bỏ***

Những thảo luận gần đây về sự phát triển của tôn giáo, tín ngưỡng đề cập nhiều đến sự phục hưng của thực hành tôn giáo ở Việt Nam. Oscar Selamink viết: “Sau một giai đoạn trầm lắng của tôn giáo, tín ngưỡng, sự hồi sinh rõ nét ở phạm vi rộng, đa dạng của các thực hành tôn giáo và nghi lễ đang diễn ra ở xã hội Việt Nam hiện nay”<sup>28</sup>. Thảo luận của Oscar Selamink và những tác giả khác đã chỉ rõ sự tăng lên đột ngột của nghi lễ ở Việt Nam không chỉ là sự đền bù cho sự bất an về kinh tế, hoặc là một biểu hiện cho những tự do về văn hóa mới được thiết lập, hoặc là sự giàu có mới được gây dựng mà chính là trong một dạng thức của giao dịch thương mại giữa thần thánh hoặc thần linh ở thế giới khác, hoặc thế giới âm và những người tin theo ở trần thế, hoặc thế giới dương<sup>29</sup>. Nói chung, chính sách đổi mới của Nhà nước từ năm 1986 cùng với sự phát triển của nền kinh tế, sự cởi mở trong chính sách tôn giáo tín ngưỡng và sự bất an không kiểm soát được của đời sống kinh tế, sức khỏe và an ninh tinh thần là ba nguyên nhân quan trọng đưa tới sự phục hồi mạnh mẽ của tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam. Trong bức tranh chung đó thì thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu có thể được coi là sự phục hồi mạnh mẽ nhất. Như được “tháo cũi sổ lồng”,

chưa bao giờ hầu đồng được diễn ra tự do và công khai đến vậy; chưa bao giờ những người có nhu cầu hầu thánh lại ra trình đồng mở phủ nhiều đến thế; cũng chưa bao giờ số lượng bản hội tăng vọt và quy mô bản hội mở rộng như vậy, v.v... Sự phục hồi của thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu nói chung và hầu đồng nói riêng thực sự đã đáp ứng nhu cầu tâm linh về cuộc sống hiện sinh của con người trong xã hội hiện đại. Tuy nhiên, thực hành tín ngưỡng này, đặc biệt là hầu đồng, đang ngày càng có những biến tướng, gây nên những dư luận xã hội không tốt. Các nghi lễ như hầu đồng, dâng sao giải hạn đầu năm, đi lễ xa đang dần trở thành một dịch vụ mang tính thương mại. Tính thương mại còn được thể hiện trong hình thức ban phát lộc, trong sự giao dịch mang tính đổi chác giữa con người với thần linh. Hầu đồng xưa kia là tùy tâm biện lễ, quần áo cũng đơn giản nhưng hiện nay một số người đã đưa yếu tố thời trang vào trang phục, pha trộn những yếu tố thời trang đến mức kệch cỡm. Âm nhạc châu văn cũng được phối với những bài bát mới, hiện đại, lệch xa với những điệu châu văn cổ. Đạo đức của một số đồng thầy và tín đồ xuống cấp. Một số đồng thầy nhân danh thần linh để hành nghề mê tín dị đoan, dọa nạt tín đồ mua sắm lễ vật đắt tiền, rải nhiều tiền khi hầu đồng để nhận được lộc to,... Một số cung văn trong thời buổi kinh tế thị trường cũng không tránh khỏi cám dỗ của vật chất nên học hát văn một cách cẩu thả, không bài bản, đi hát cho các buổi lễ thánh thì kén người hầu đồng. Thậm chí có một số cung văn có tư tưởng chỉ hát cho đồng giàu không hát cho đồng nghèo. Thực trạng biến tướng này đặt ra một yêu cầu bức thiết về việc phải có những biện pháp để trả về chân giá trị cho những thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu và danh dự cho những người hầu đồng.

*3.1.2. Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và nỗi lo hậu vịnh danh*

Ngày 01/12/2016, trong phiên họp toàn thể Hội nghị lần thứ 11 của Ủy ban Liên Chính phủ Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc (UNESCO), Ủy ban chính thức ra quyết

định công nhận “Thực hành tín ngưỡng Tam phủ của người Việt” là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Việc vinh danh này là sự khẳng định giá trị, nét đặc sắc và vị thế của văn hóa Việt Nam trong một thế giới đa sắc màu và đem đến cho người Việt Nam niềm tự hào sâu sắc. Nhưng đằng sau niềm tự hào là những nỗi lo hậu vinh danh. Các nhà nghiên cứu khoa học, các nhà quản lý văn hóa và cả cộng đồng thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu lo ngại rằng, nhiều người sẽ lợi dụng việc vinh danh di sản để “bảo hiểm” cho việc “buôn thần bán thánh”, “thương mại hóa hầu đồng”. Điều này giống lên hồi chuông về sự biến tướng của hầu đồng nói riêng và thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu nói chung, đặt ra vấn đề cần thiết phải có những biện pháp bảo vệ và làm “trong sạch” thực hành nghi lễ thờ Mẫu để thực hành tín ngưỡng Tam phủ xứng đáng là đại diện cho bản sắc Việt Nam, xứng đáng là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Để loại bỏ những biến tướng trong thực hành nghi lễ và để thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu xứng đáng là đại diện cho bản sắc Việt Nam, xứng danh là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại, chúng ta cần phải phát huy vai trò của nhiều lực lượng trong xã hội. Trong đó đồng thầy và bản hội phải là những lực lượng quan trọng nhất bởi đồng thầy và bản hội là những người trực tiếp thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu, chính họ là người quyết định làm cho tín ngưỡng của họ trở nên chân - thiện - mỹ hay trở nên xấu đi trong cái nhìn của xã hội.

### ***3.2. Một số đề xuất nâng cao vai trò của đồng thầy, bản hội trong việc bảo vệ và phát huy các thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu***

Việc bảo vệ di sản thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu phải là sự phối kết hợp của nhiều biện pháp khác nhau, với sự tham gia của nhiều bên, trong đó phát huy vai trò của cộng đồng, cụ thể là của đồng thầy và bản hội, là một trong những biện pháp quan trọng nhất. Dưới đây, chúng tôi đề xuất một số biện pháp với mong muốn nâng cao vai trò của đồng thầy cũng như bản hội trong việc bảo vệ và phát huy di sản thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu.

*Thứ nhất*, nâng cao nhận thức cho đồng thầy và bản hội về giá trị, bản chất của các thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu. Đây có thể coi là một trong những biện pháp quan trọng nhất bởi mọi thứ đều bắt nguồn từ nhận thức. Nhận thức không đúng về giá trị của các thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu sẽ dẫn tới những hành động sai lầm làm biến tướng tín ngưỡng. Trong đó, nên đặt trọng tâm nâng cao nhận thức trước hết cho đồng thầy và từ đồng thầy những nhận thức đó sẽ được truyền xuống cho các tín đồ trong bản hội. Đồng thầy là thủ lĩnh tâm linh, là chủ bản hội, do đó nếu đồng thầy nhận thức đúng đắn về giá trị của thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu thì cả bản hội sẽ nhận thức đúng. Một số thanh đồng trong bản hội đó sau này cũng sẽ trở thành đồng thầy và họ lại tiếp tục trao truyền những nhận thức đó cho các tín đồ của mình. Đồng thầy nhận thức sai kéo theo cả một bản hội sai và những thế hệ tiếp theo của bản hội đó sai. Để nâng cao nhận thức của đồng thầy và bản hội thì những việc cần thiết nên làm là: Tổ chức các tọa đàm, các hội thảo khoa học về các vấn đề liên quan đến tín ngưỡng thờ Mẫu có sự tham gia của đồng thầy, cộng đồng bản hội cùng các nhà khoa học. Bên cạnh đó, rất cần tăng cường truyền thông bằng báo đài, Internet về giá trị, bản chất của các thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu và sự cần thiết phải bảo vệ thực hành tín ngưỡng này để giữ gìn bản sắc dân tộc và để xứng tầm là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. Đồng thời cũng tăng cường tuyên truyền về sự cần thiết cần có sự chung tay của các đồng thầy và bản hội trong việc bảo vệ các thực hành đó. Trong thực tế, tín ngưỡng thờ Mẫu và giá trị của nó trước đây ít được nhắc đến trên các phương tiện truyền thông chính thống, trên truyền hình của Nhà nước bởi trong quá khứ nó bị khoắc “chiếc áo” mê tín dị đoan và do vậy những thông điệp về cái hay cái đẹp của tín ngưỡng này không được lan truyền sâu rộng trong xã hội. Truyền thông cũng chưa thực sự nhận thức đúng và đề cao vai trò của đồng thầy, bản hội trong việc bảo vệ các thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu, thậm chí truyền thông còn có cái nhìn định kiến về các ông đồng, bà đồng. Thiết nghĩ việc truyền thông và xã hội đề cao



vai trò của đồng thầy và bản hội trong việc bảo vệ các thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu sẽ khiến họ cảm thấy tự hào và có trách nhiệm với di sản. Cần tiếp tục có các nghiên cứu về tín ngưỡng thờ Mẫu, xuất bản các ấn phẩm để tuyên truyền chân giá trị của tín ngưỡng này cho cộng đồng thực hành nó, cụ thể là cho đồng thầy và bản hội.

*Thứ hai*, mỗi địa phương nên thành lập câu lạc bộ, hội nhóm hoặc tổ chức của các đồng thầy. Thông qua các hội nhóm, tổ chức này để tăng cường vai trò của họ trong việc “lãnh đạo” bản hội và bảo vệ, phát huy các thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu. Cũng thông qua các hội nhóm, câu lạc bộ này để tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn và trang bị cho họ những kiến thức về: Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo, Luật Di sản; Công ước về bảo vệ di sản văn hóa thế giới năm 2003. Có thể nói, phần lớn các đồng thầy hiện nay ít hiểu hoặc chưa hiểu rõ những kiến thức này. Vì vậy, việc trang bị kiến thức về các luật liên quan sẽ giúp đồng thầy thực hành tự do tín ngưỡng theo đúng khuôn khổ pháp luật cho phép và cùng với các thành viên bản hội nhận thức trách nhiệm của mình đối với việc bảo vệ bản sắc và bảo vệ di sản văn hóa của dân tộc. Nên chăng *xây dựng một nhóm đồng thầy nòng cốt đi tiên phong* trong việc bảo vệ các thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu và từ nhóm nòng cốt này trở thành tấm gương để các đồng thầy khác noi theo.

*Thứ ba*, tăng cường sự kết nối giữa đồng thầy, bản hội với các nhà nghiên cứu cũng như các nhà quản lý, các tổ chức NGOs trong việc nghiên cứu, sưu tầm,... các tư liệu về thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu

*Thứ tư*, có những hình thức để khuyến khích việc truyền dạy thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu của đồng thầy và các thành viên bản hội. Song cần nhận thức rõ một điều, truyền dạy thực hành tín ngưỡng khác với truyền dạy của các nghề thủ công truyền thống hay các hình thức nghệ thuật trình diễn (hát quan họ, ví dặm,...). Đối với các nghề thủ công truyền thống hay các hình thức nghệ thuật trình diễn, nếu một người nào đó có niềm đam mê và thích thú thì có thể học nghề và được truyền nghề. Song thực hành tín

ngưỡng thờ Mẫu không phải là một nghề mà bất kỳ ai cũng có thể học được và cũng không phải có thể truyền nó cho bất kỳ ai. Phải là người được cho là có căn cốt và thậm chí được cho là phải có những năng lực đặc biệt thì mới có thể trở thành người đứng trong hàng ngũ những đệ tử được đồng thầy truyền dạy. Vì thế, truyền dạy các thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu nên được khai thác mạnh ở khía cạnh trao truyền những hiểu biết về nguồn gốc, lịch sử, các nhân vật được phụng thờ, giá trị của tín ngưỡng; cách thực hành tín ngưỡng và nhận thức về việc bảo vệ tín ngưỡng đó. Tất nhiên, có những thực hành trong tín ngưỡng thờ Mẫu có thể truyền dạy được phổ biến hơn, ví dụ: hát chầu văn hầu thánh. Vì vậy, nên hình thành các câu lạc bộ chầu văn với sự tham gia của các ban cung văn để trao truyền, học tập lẫn nhau và gìn giữ những lời ca và làn điệu cổ.

Nhìn chung, đồng thầy và bản hội có vai trò to lớn trong thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu. Với tư cách là người dựng nên bản hội, sở hữu bản hội, đồng thầy đóng vai trò như là một “thủ lĩnh” dẫn dắt các đệ tử thực hành nghi lễ, trao truyền các thực hành cho họ, đồng thời đi đầu trong việc “hoàng dương” tín ngưỡng thờ Mẫu. Còn bản hội đóng vai trò là cộng đồng thực hành, bảo tồn, nuôi dưỡng và trao truyền các thực hành đó. Những bằng chứng về vai trò của đồng thầy và bản hội nói trên cho chúng ta những bài học mang tính lý thuyết trong việc bảo vệ di sản tín ngưỡng thờ Mẫu nói riêng và di sản văn hóa phi vật thể nói chung: cần tôn trọng vai trò của cộng đồng - chủ thể di sản và coi họ là lực lượng nòng cốt trong việc bảo vệ di sản. /.

---

#### CHÚ THÍCH:

- 1 Philip Taylor (2004), *Goddess on the rise: Pilgrimage and popular religion in Vietnam*, Honolulu University of Hawai Press.
- 2 Oscar Salemin (2010), Tìm kiếm an toàn tinh thần trong xã hội Việt Nam đương đại, trong *Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam: Những cách tiếp cận nhân học* (quyển 2), Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 1-22.
- 3 Ngô Đức Thịnh (2012), *Đạo Mẫu Việt Nam*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
- 4 Nguyễn Thị Hiền (2002), *The Religion of the Four Palaces: Mediumship and Therapy in Viet culture* (Đạo Tứ phủ: Việc lên đồng và phương pháp chữa bệnh

- trong văn hóa Việt)), Indiana University; Nguyễn Thị Hiền (2004), Ông đồng, bà đồng: họ là ai?, trong *Đạo Mẫu và các hình thức Shaman trong các tộc người ở Việt Nam và Châu Á*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 295-309; Nguyễn Thị Hiền (2010), Bệnh âm: chẩn đoán và chữa bệnh trong lên đồng của người Việt, trong *Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam: Những cách tiếp cận nhân học*, quyển 2, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 37-51.
- 5 Nguyễn Ngọc Mai (2010), *Hiện tượng lên đồng trong bối cảnh mới - Nghiên cứu trường hợp ở Đồng bằng Bắc Bộ*, Luận án tiến sĩ Văn hóa học, Thư viện Quốc gia Việt Nam.
  - 6 Vũ Thị Tú Anh (2016), *Quyền lực mềm của người phụ nữ trong văn hóa Đạo Mẫu*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
  - 7 Xem thêm: Mai Thị Hạnh (2015), Đồng thầy: Từ năng lực đặc biệt đến quyền lực trong bản hội Đạo Mẫu, *Văn hóa dân gian*, số 3, tr. 50- 64.
  - 8 “Đề đồng” tức trình đồng mở phủ cho tín đồ.
  - 9 Nguyễn Thị Hiền (2004), Ông đồng, bà đồng: họ là ai?, trong *Đạo Mẫu và các hình thức Shaman trong các tộc người ở Việt Nam và Châu Á*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
  - 10 Nguyễn Thị Hiền (2010), Bệnh âm: Chẩn đoán và chữa trị trong lên đồng của người Việt, trong: *Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam: Những cách tiếp cận nhân học*, Quyển 2, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 42.
  - 11 Xem thêm: Charles Keyes (Đoàn Thị Tuyền dịch, Đức Hạnh hiệu đính năm 2006), *Ma lực: Từ đời sống xã hội đến tiểu sử linh thiêng*, trong *Những vấn đề nhân học tôn giáo*, Tạp chí Xưa và Nay & Nxb. Đà Nẵng, tr. 390- 413.
  - 12 Xem thêm: Mai Thị Hạnh (2015), Bản hội Đạo Mẫu: quan niệm và loại hình, *Văn hóa nghệ thuật*, số 377, tr. 80-85.
  - 13 Chủ hội được nói tới trong bài viết này là người lập ra và đứng đầu bản hội, chỉ đạo các hoạt động của bản hội. Chủ hội có thể là đồng thầy, cũng có thể là chủ nhang hoặc người có điện thờ Mẫu ở tư gia. Trong đó chủ hội là đồng thầy là phổ biến nhất.
  - 14 Thanh đồng là những người có căn hầu thánh, đã được đồng thầy trình đồng mở phủ, trở thành “con đồng” của đồng thầy. Họ là những người gắn bó chặt chẽ nhất đối với đồng thầy và bản hội của đồng thầy.
  - 15 Nhang tử là những người đã được đồng Thầy làm lễ tôn nhang cờ an bản mệnh do họ có căn cao số nặng hoặc bị ốm đau. Theo quan niệm dân gian, việc đội bát nhang vị thần độ mệnh cho mình có thể giúp họ thoát khỏi tai ương);
  - 16 Theo quan niệm dân gian, bản tử là những tiểu nhi khó nuôi hoặc nghịch tính được bỏ mẹ bán vào cửa Mẫu sau 12 năm thì chuộc về.
  - 17 Hầu dâng là những người phục vụ ông đồng bà đồng khi hầu Thánh như thay lễ phục, dâng hương, rượu...Họ còn được gọi là tay quỳnh tay quế vì họ rất khéo léo trong việc lên khăn áo và trang điểm cho ông đồng bà đồng. Họ có thể gồm 2 người hoặc 4 người (tứ trụ), tùy thuộc vào tính chất của từng lễ hầu đồng
  - 18 Cung văn là những người đàn hát để ca ngợi sự tích, công trạng của các vị thánh Đạo Mẫu mỗi khi ông đồng bà đồng hầu Thánh
  - 19 Chấp tác là những người phục vụ các công việc trong bản hội ví dụ nấu nướng, chuẩn bị lễ vật, phân phát lộc cho mọi người, hóa mã trong các buổi lễ...

- 20 Xem thêm: Mai Thị Hạnh (2015), *Bản hội Đạo Mẫu: quan niệm và loại hình*, Bđd, tr. 80-85
- 21 Xem thêm: Mai Thị Hạnh (2018), *Bản hội trong Đạo Mẫu: tạo lập vốn xã hội trong bối cảnh chuyển đổi*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
- 22 Mai Thị Hạnh (2017), *Những người con của Mẫu: Nghệ nhân dân gian* Nguyễn Thị Kim Loan, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
- 23 Mai Thị Hạnh (2017), Sđd, tr. 50.
- 24 Mai Thị Hạnh (2017), Sđd, tr. 55.
- 25 Theo những bậc thầy hầu bóng Việt Nam.
- 26 Xem thêm: Phạm Hồng Tung (2009), Cộng đồng: Khái niệm, cách tiếp cận và phân loại trong nghiên cứu, *Thông tin khoa học xã hội*, số 12, tr. 21-29.
- 27 Mai Thị Hạnh (2017), *Những người con của Mẫu: Nghệ nhân dân gian* Nguyễn Thị Kim Loan, Sđd, tr. 55.
- 28 Oscar Salemink (2010), Tìm kiếm an toàn tinh thần trong xã hội Việt Nam đương đại, trong: *Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam: Những cách tiếp cận nhân học* (Quyển 2), Sđd, tr. 1.
- 29 Oscar Salemink (2010), Bđd, tr. 10.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Tú Anh (2016), *Quyền lực mềm của người phụ nữ trong văn hóa Đạo Mẫu*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
2. Charles Keyes (Đoàn Thị Tuyền dịch, Đức Hạnh hiệu đính năm 2006), Ma lực: Từ đời sống xã hội đến tiểu sử linh thiêng, trong *Những vấn đề nhân học tôn giáo*, Tạp chí Xưa và Nay & Nxb. Đà Nẵng, tr. 390- 413.
3. Mai Thị Hạnh (2015), Đồng thầy: từ năng lực đặc biệt đến quyền lực trong bản hội Đạo Mẫu, *Văn hóa dân gian*, số 3, tr. 50- 64.
4. Mai Thị Hạnh (2015), *Bản hội Đạo Mẫu: quan niệm và loại hình*, *Văn hóa nghệ thuật*, số 377, tr. 80-85.
5. Mai Thị Hạnh (2017), *Những người con của Mẫu: nghệ nhân dân gian* Nguyễn Thị Kim Loan, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
6. Mai Thị Hạnh (2018), *Bản hội trong Đạo Mẫu: Tạo lập vốn xã hội trong bối cảnh chuyển đổi*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
7. Nguyễn Thị Hiền (2002), *The Religion of the Four Palaces: Mediumship and Therapy in Viet culture* (Đạo Tứ phủ: Việc lên đồng và phương pháp chữa bệnh trong văn hóa Việt), Indiana University.
8. Nguyễn Thị Hiền (2004), Ông đồng, bà đồng: họ là ai?, trong *Đạo Mẫu và các hình thức Shaman trong các tộc người ở Việt Nam và Châu Á*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Nguyễn Thị Hiền (2010), Bệnh âm: chuẩn đoán và chữa trị trong lên đồng của người Việt, trong: *Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam: Những cách tiếp cận nhân học*, Quyển 2, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
10. Nguyễn Ngọc Mai (2010), *Hiện tượng lên đồng trong bối cảnh mới - Nghiên cứu trường hợp ở Đồng bằng Bắc Bộ*, Luận án tiến sĩ Văn hóa học, Thư viện Quốc gia Việt Nam.

11. Nguyễn Ngọc Mai (2013), *Nghi lễ lên đồng - Lịch sử và giá trị*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
12. Oscar Salemink (2010), Tìm kiếm an toàn tinh thần trong xã hội Việt Nam đương đại, trong *Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam: Những cách tiếp cận nhân học*, Quyển 2, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 1-22.
13. Philip Taylor (2004), *Goddess on the Rise: Pilgrimage and Popular Religion in Vietnam*, Honolulu University of Hawai Press.
14. Ngô Đức Thịnh (2012), *Đạo Mẫu Việt Nam*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
15. Phạm Hồng Tung (2009), Cộng đồng: khái niệm, cách tiếp cận và phân loại trong nghiên cứu, *Thông tin khoa học xã hội*, số 12, tr. 21-29.

## Abstract

### ROLES OF MASTER MEDIUMS AND THEIR ASSEMBLY IN PRESERVING AND PROMOTING OF THE WORSHIP OF MOTHER GODDESSES' PRACTICES

**Mai Thi Hanh**

*Hanoi National University of Education*

Based on field material at the assembly in Hanoi, this article analyzes the roles of the community (the mediums and their assembly in particular) in practices of the worship of Goddesses. The author identifies the concepts of medium, assembly and practices of the worship of Goddesses, especially their roles in the context of changes in economy, culture and social life and religious freedom of the Vietnamese society; the worship of Goddesses was recognized by UNESCO as an intangible cultural heritage of mankind. Finally, the article shows proposals with the desire to enhance the roles of the mediums and their assembly in the protection and promotion of the practices of the worship of Goddesses.

**Keywords:** Master mediums; ritual communities; communities; Mother Goddesses worship.